

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG
Bản án số: **62/ 2025/HS-ST**
Ngày: 19/06/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tý**

Ông **Nguyễn Duy Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Công Hồng Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn B, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 05/6/1990 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ I, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1963 và bà Đỗ Thị Ngọc S, sinh năm: 1966; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 31/8/2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ. *(có mặt tại phiên tòa)*

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Lê Anh Đ, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Tổ I, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng nên vào ngày 28/8/2024, Nguyễn Tấn B đã sử dụng số điện thoại 0909.054.413 liên hệ một người tên T *(chưa rõ*

nhân thân lai lịch) có số điện thoại 0905.343.585 hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.800.000 đồng, giao dịch tại đường L, quận T, TP .. Sau khi mua được ma túy thì B mang về phân chia thành những gói nhỏ bán cho người khác kiếm lời và sử dụng. Vào ngày 29/8/2024, Bình bán cho một người tên O (chưa rõ nhân thân lai lịch) thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo tên “Bé O” một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng trước nhà B tại K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. B và O giao dịch bằng tiền mặt. Ngày 30/8/2024, Bình bán cho một người tên P (chưa rõ nhân thân lai lịch) qua ứng dụng mạng xã hội Zalo tên “Bi Phượng” một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng trước nhà B tại K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, giao dịch bằng tiền mặt và một người tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) qua ứng dụng mạng xã hội Zalo tên “Thanhluanpro” một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng trước nhà B tại K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. T1 chuyển khoản tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng của B. Còn lại 04 gói nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng theo B khai nhận là ma túy đá mua của T sau khi bán và sử dụng còn lại đến ngày 31.8.2024 khi khám xét khẩn cấp thì phát hiện.

Đến ngày 31/8/2024, Nguyễn Tấn B tiếp tục liên hệ với T hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý. T hẹn B đến khu vực trước nhà số B và B đường L, quận T, thành phố Đà Nẵng để giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, khi mua được ma túy của T xong khi đang đi đến trước số nhà B H, phường H, quận L (nay là tổ G, phường T, quận T) thì bị lực lượng Bộ bắt quả tang thu giữ 01 gói chứa tinh thể màu trắng B khai nhận là ma túy đá kí hiệu A1.

*Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại tổ I, phường H quận L, thành phố Đà Nẵng thì lực lượng Bộ phát hiện thu giữ:

- 04 (Bốn) gói nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng kí hiệu A2 theo B khai nhận là ma túy đá, mục đích cất giấu để bán lại cho người khác kiếm lời; 02 (Hai) gói nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng kí hiệu A3, theo B khai nhận là ma túy giả B mua của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch vào khoảng tháng 2 năm 2023 do không bán được nên còn lại.

* Kết quả thử test nước tiểu của Nguyễn Tấn B dương tính với chất ma túy.

*Theo Kết luận giám định số 713/KL-KTHS ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng K1 K1 xác định: “Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A1 là: 9,763 gam, mẫu A2 là: 0,47 gam. Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A3 có khối lượng là 9,866 gam, đề nghị chuyển V - Bộ C tiếp tục giám định”.

*Theo Kết luận giám định số 2085/KL- KTHS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP . thì chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong mẫu ký hiệu A3: “có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng cũng như khối lượng”

Như vậy tổng khối lượng hai chất ma túy mà Nguyễn Tấn B mua bán là 10,233 gam.

***Tang vật tạm giữ:**

- 01 gói nilong chứa tinh thể màu trắng B khai nhận là ma túy đá kí hiệu A1.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei 1: 353029498935073/01, gắn sim số: 0909054413.
- 01 (một) xe máy hiệu AIR BLADE màu xanh đen BKS: 43F1-313.69.
- Tiền Việt Nam: 1.750.000 đồng.
- 01 áo vải dài tay màu đen.
- 01 gói nilong màu trắng có kích thước khoảng 05cm x 4,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Nguyễn Tấn B khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá) và 03 gói nilong màu trắng có cùng kích thước khoảng 01cm x 2,5cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Nguyễn Tấn B khai ma túy tổng hợp dạng đá). Tất cả được niêm phong kí hiệu A2.
- 01 (một) gói nilong màu trắng có kích thước khoảng 10cm x 15 cm, trong có chứa chất tinh thể màu trắng (B khai nhận là ma túy giả) và 01 (gói nilong màu trắng có kích thước khoảng 2.5cm x 3,5 cm, bên trong có chín chất tinh thể màu trắng (B khai nhận là ma túy giả). Tất cả được niêm phong kí hiệu A3.
- 02 (hai) cân tiểu li.

Tại Bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Tấn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn B từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: không.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 9,023 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A1; 0,362 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A2 (Theo kết luận giám định số 713/KL-KTHS ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng K1); 6,22 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A3 (Theo kết luận giám định số 2085/KL-KTHS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP Đà

Năng); 02 (hai) cân tiểu li là của bị cáo B dùng để phân chia ma túy; 01 (một) áo vải dài tay màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo B, tại phiên toà bị cáo B không nhận lại.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei 1: 353029498935073/01, gắn sim số: 0909054413 là tài sản của B dùng để liên hệ mua bán ma túy; 01 (một) xe máy hiệu AIR BLADE màu xanh đen BKS: 43F1-313.69 đứng tên chủ sở hữu của bị cáo B dùng làm phương tiện đi mua ma túy; Tiền Việt Nam: 1.100.000 là tiền thu lợi từ việc bị cáo Bình bán ma túy cho O, P, T1;

+ Trả lại cho Nguyễn Tấn B số tiền 650.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo (có biên lai thu kèm theo hồ sơ vụ án)

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Tấn B còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận L, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 606 ngày 22/10/2024 với số tiền 1.500.000 đồng đối với B là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

- Đối với đối tượng nam tên “T” là người đã bán ma túy cho bị cáo B, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ thông tin tài khoản ngân hàng M và số điện thoại của T theo như bị cáo B cung cấp. Kết quả trả lời từ ngân hàng M và Công ty D KV3 đều cho ra thông tin của người tên Lê Duy K (sinh năm: 1984, HKTT: Tổ E, P. T, Q. T, TP Đà Nẵng). Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường T thì người tên Lê Duy K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường T nhưng đã bán nhà chuyển đến đăng ký tạm trú tại H T, P. M, Q. S, TP Đà Nẵng. Tuy nhiên qua xác minh tại Công an phường M xác nhận: K không sinh sống tại nơi đăng ký tạm trú. Hiện nay, K ở đâu làm gì thì chưa xác định được. Cơ quan điều tra tiến hành cho bị cáo B nhận dạng người tên T đã bán ma túy cho B thì B nhận ra và xác nhận hình ảnh của Lê Duy K là người đã bán ma túy cho B vào ngày 28/8/2024 và ngày 31/8/2024. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Lê Duy K và thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tách thông tin liên quan đến đối tượng T vào số tin báo tiến hành giải quyết nguồn tin liên quan đến đối tượng T để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với các đối tượng tên O, P và T1 là người đã liên hệ mua ma túy của bị cáo B. Qua điều tra, bị cáo B không rõ nhân thân lai lịch của những đối tượng nêu trên, chỉ quen biết và liên hệ với các đối tượng qua ứng dụng mạng xã hội Zalo. Ngày 10/11/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành gửi yêu cầu cung cấp dữ liệu điện tử số 3817 đến Công ty Cổ phần V1 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Đến ngày 18/3/2025, Cơ quan điều tra đã gửi Công văn đơn đốc số 1344 đến Công ty Cổ phần V1. Khi nào có kết quả trả lời thì Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý.

- Đối với tài khoản ngân hàng M số 0909054413 của bị cáo B. Ngày 07/10/2024, Cơ quan điều tra đã gửi yêu cầu cung cấp dữ liệu tài khoản ngân hàng số 2867 đến Ngân hàng TMCP Q nhưng vẫn chưa có kết quả trả lời. Đến ngày 18/3/2025, Cơ quan điều tra

đã có văn bản đơn đốc số 1343 gửi Ngân hàng TMCP Q nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Khi nào có kết quả trả lời, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác minh, xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn B đều khai nhận diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng nên từ ngày 28/8/2024 đến 11 giờ 25 phút ngày 31/8/2024, Nguyễn Tấn B đã 02 lần mua ma túy của người đàn ông tên T (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) để bán cho người khác kiếm lời.

Lần thứ nhất: vào ngày 28/8/2024, B mua của T một gói ma túy đá với giá 1.800.000đ tại đường L, quận T, thành phố Đà Nẵng, đến ngày 29/8/2024 và ngày 30/8/2024 B đã bán ma túy cho các đối tượng O, P, T1 mỗi người một gói ma túy, còn lại 0,47 gam ma túy loại Methamphetamine B tiếp tục cất giấu để bán cho người khác.

Lần thứ hai: vào lúc 11 giờ ngày 31/8/2024, tại trước số nhà B H, phường H, quận L (nay là tổ G, phường T, quận T) B mua của T 9,763 gam ma túy Methamphetamine với giá là 2.500.000đ về để bán cho người khác thì bị bắt quả tang.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà Nguyễn Tấn B cất giấu để bán là 10,233 gam.

Tại Bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Tấn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với 02 (Hai) gói nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ tại nhà bị cáo ký hiệu

A3. Theo Kết luận giám định số 2085/KL- KTHS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP . thì không xác định được khối lượng và hàm lượng ma túy đối với số lượng ma túy này nên không có cơ sở để áp dụng Nghị định 19/2018/ND-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ để xác định tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ được từ bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Đại diện Viện kiểm sát đã nhận định mà cần xem xét áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, việc áp dụng điểm i thay điểm p không làm tăng nặng hay giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mà để phù hợp với bản chất của vụ việc hơn. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Tấn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát không đề nghị nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi của bị cáo, xét hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tấn B bằng hình thức phạt tiền, với số tiền là 10.000.000 đồng là phù hợp,

[6] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ Đối với 9,023 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A1; 0,362 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A2 (Theo kết luận giám định số 713/KL-KTHS ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng K1); 6,22 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại

sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A3 (Theo kết luận giám định số 2085/KL-KTHS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP Đà Nẵng); 02 cân tiểu li: Đây là chất cấm lưu hành và vật dùng để phân chia ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei 1: 353029498935073/01, gắn sim số: 0909054413; 01 (một) xe máy hiệu AIR BLADE màu xanh đen BKS: 43F1-313.69, số khung: 630FZ134201, số máy: JF63E1488277 đứng tên chủ sở hữu của bị cáo; số tiền: 1.100.000 VNĐ: Đây là những phương tiện bị cáo B dùng để liên hệ mua ma túy, phương tiện đi mua bán ma túy, tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) áo vải dài tay màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo B, tại phiên tòa bị cáo B từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy phù hợp.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2025)

+ Đối với số tiền 650.000 đồng (có biên lai thu số 490 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê kèm theo hồ sơ vụ án): Đây là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Tấn B. Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các nội dung khác của vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Tấn B, Công an quận L, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 606 ngày 22/10/2024 với số tiền 1.500.000 đồng đối với B là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

- Đối với đối tượng nam tên “T” là người đã bán ma túy cho bị cáo B, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ thông tin tài khoản ngân hàng M và số điện thoại của T theo như bị cáo B cung cấp. Kết quả trả lời từ ngân hàng M và Công ty D KV3 đều cho ra thông tin của người tên Lê Duy K (*sinh năm: 1984, HKTT: Tổ E, P. T, Q. T, TP Đà Nẵng*). Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường T thì người tên Lê Duy K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường T nhưng đã bán nhà chuyển đến đăng ký tạm trú tại H T, P. M, Q. S, TP Đà Nẵng. Tuy nhiên qua xác minh tại Công an phường M xác nhận: K không sinh sống tại nơi đăng ký tạm trú. Hiện nay, K ở đâu làm gì thì chưa xác định được. Cơ quan điều tra tiến hành cho bị cáo B nhận dạng người tên T đã bán ma túy cho B thì B nhận ra và xác nhận hình ảnh của Lê Duy K là người đã bán ma túy cho B vào ngày 28/8/2024 và ngày 31/8/2024. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Lê Duy K và thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tách thông tin liên quan đến đối tượng T vào sổ tin báo tiến hành giải quyết nguồn tin liên quan đến đối tượng T để xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

- Đối với các đối tượng tên O, P và T1 là người đã liên hệ mua ma túy của bị cáo B. Qua điều tra, bị cáo B không rõ nhân thân lai lịch của những đối tượng nêu trên, chỉ

quen biết và liên hệ với các đối tượng qua ứng dụng mạng xã hội Zalo. Ngày 10/11/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành gửi yêu cầu cung cấp dữ liệu điện tử số 3817 đến Công ty Cổ phần V1 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Đến ngày 18/3/2025, Cơ quan điều tra đã gửi Công văn đơn đốc số 1344 đến Công ty Cổ phần V1. Khi nào có kết quả trả lời thì Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý là có cơ sở.

- Đối với tài khoản Ngân hàng TMCP Q số 0909054413 của bị cáo B. Ngày 07/10/2024, Cơ quan điều tra đã gửi yêu cầu cung cấp dữ liệu tài khoản ngân hàng số 2867 đến Ngân hàng TMCP Q nhưng vẫn chưa có kết quả trả lời. Đến ngày 18/3/2025, Cơ quan điều tra đã có văn bản đơn đốc số 1343 gửi Ngân hàng TMCP Q nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Khi nào có kết quả trả lời, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác minh, xử lý sau là đúng với quy định của pháp luật. .

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn B** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào điểm b, i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn B 10 (mười) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ/tạm giam (ngày 31 tháng 8 năm 2024).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tấn B bằng hình thức phạt tiền với số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ 9,023 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A1; 0,362 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A2 (Theo kết luận giám định số 713/KL-KTHS ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng K1); 6,22 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu A3 (Theo kết luận giám định số 2085/KL-KTHS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP Đà Nẵng); 02 (hai) cân tiểu li; 01 (một) áo vải dài tay màu đen.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei 1: 353029498935073/01, gấn sim số: 0909054413; 01 (một) xe máy hiệu AIR BLADE màu xanh đen BKS: 43F1-313.69, số khung: 630FZ134201, số máy: JF63E1488277 đứng tên chủ sở hữu của bị cáo; số tiền: 1.100.000 VNĐ;

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2025)

+ Tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 650.000 đồng *(có biên lai thu số 490 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê kèm theo hồ sơ vụ án)*.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA thành phố Đ;
- THA dân sự quận T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thông